

44. GIẢI THÍCH HỒI HƯỚNG

KINH: Bồ-tát ma-ha-tát thực hành một ít thí, ít giới, ít nhẫn, ít tấn, ít thiền, ít trí, muốn do sức phương tiện hồi hướng mà được vô lượng vô biên công đức, cần nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN. Hỏi: Trước đã nói sáu Ba-la-mật, sao nay còn nói lại?

Đáp: Trên là nói tướng tổng quát, đây muốn nói tướng sai biệt. Trên nói nhân duyên, đây nói quả báo.

Hỏi: Không phải vậy, trên kia nói sáu Ba-la-mật đều đầy đủ rộng khắp, đây nói một ít thí cho đến một ít trí, dường như không đồng với nghĩa sáu Ba-la-mật trên?

Đáp: Không phải! Chính là sáu Ba-la-mật. Sao vậy? Vì nghĩa của sáu Ba-la-mật cốt ở tâm không phải cốt ở sự nhiều ít. Bồ-tát thật hành hoặc nhiều hoặc ít, đều là Ba-la-mật. Như kinh Hiền Kiếp nói 84.000 các Ba-la-mật. Trong Kinh ấy cũng nói, có thế gian Đàn Ba-la-mật, có xuất thế gian Đàn Ba-la-mật, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật cũng có thế gian, xuất thế gian.

Hỏi: Sao Bồ-tát bố thí ít?

Đáp: Có nhiều nhân duyên nên ít thí. Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, phước đức chưa nhiều, vì nghèo nên ít thí. Hoặc có Bồ-tát nghe bố thí không kể nhiều ít, công đức tại tâm, vì vậy nên không cầu bố thí nhiều vật, chỉ cầu tâm tốt. Hoặc có Bồ-tát nghĩ rằng nếu ta cầu chất chứa cho nhiều tài vật mà phá giới mất lành, thì tâm bị tán loạn, não hại chúng sanh nhiều. Nếu não hại chúng sanh để cúng dường Phật, Phật không chấp nhận, vì phá pháp để cầu tài. Hoặc bố thí cho phàm phu mà cướp kia cho đây, là không bình đẳng. Đúng như pháp Bồ-tát, tâm bình đẳng đối với tất cả, đều như con một, vì vậy nên ít thí.

Lại nữa, Bồ-tát có hai:

1. Bại hoại Bồ-tát.
2. Thành tựu Bồ-tát.

Bồ-tát bại hoại là vốn phát tâm Bồ-đề, song không gặp thiện

duyên, bị năm triển cái che tâm, làm tạp hạnh, khi chuyển thân hưởng thụ giàu sang lớn, hoặc làm quốc vương, hoặc làm đại quý thân vương, long vương... vì đã tạo ác nghiệp thân khẩu ý không thanh tịnh nên không được sanh ở trước Phật, và các chỗ vô tội trong cõi trời cõi người; ấy gọi là bại hoại Bồ-tát. Những người như vậy, tuy mất tâm Bồ-tát song do nhân duyên đời trước, còn ưa bố thí, nên nãi hại nhiều chúng sanh, cướp giết phi pháp, để lấy của đem làm phước.

Bồ-tát thành tựu là không mất tâm Bồ-đề, thương xót chúng sanh, hoặc có người tại gia thọ năm giới, có người xuất gia thọ giới. Tại gia Bồ-tát, tuy hạnh nghiệp thành tựu, có người vì nhân duyên đời trước phải chịu nghèo cùng, nghe Phật dạy có hai cách bố thí là pháp thí, tài thí. Người xuất gia nên nhiều pháp thí, người tại gia nên nhiều tài thí. Ta nay vì nhân duyên đời trước, không sanh nhà giàu, thấy Bồ-tát bại hoại kia tạo tội để bố thí, tâm không vui mừng, nghe Phật không khen ngợi tài thí nhiều, chỉ khen tâm thanh tịnh thí, vì vậy nên ta tùy có được vật gì thí vật ấy.

Lại xuất gia Bồ-tát thủ hộ giới nên không chứa tài vật.

Lại tự suy nghĩ công đức của giới hơn công đức của bố thí, nên tùy có được vật gì thí vật ấy.

Lại nữa, Bồ-tát nghe trong Phật pháp nói nhân duyên đời trước bố thí ít được quả báo nhiều, như A-la-hán Bạt-câu-la lấy thuốc một trái Ha-lê-lặc bố thí mà chín mươi một kiếp không đọa ác đạo, hưởng phước vui cõi Trời, cõi người, thân thường không bệnh, thân cuối cùng được quả A-la-hán. Lại như Sa-môn Nhị-thập-ức tu ở trong pháp đức Phật Tỳ-bà-thi, làm một phòng xá cấp cho Tỳ-kheo Tăng, trải một tấm da dê để cho Tăng bước lên, nhờ nhân duyên ấy, trong chín mươi một kiếp chân không đạp đất, hưởng vô lượng phước vui trong cõi người cõi trời, thân cuối cùng được sanh vào nhà đại Trưởng giả, thọ thân đoan chánh, dưới chân mọc lông dài hai tấc, màu như lưu ly xanh, xoay về bên phải. Lúc mới sanh, phụ thân cho ông hai mươi ức lượng vàng, lúc sau chán đời ngũ dục, xuất gia đắc đạo, Phật khen là Tỳ-kheo tinh tấn đệ nhất.

Lại như Tỳ-kheo Tu-mạn-nhĩ, đời trước trông thấy tháp Phật Tỳ-bà-thi, lấy hoa Tu-mạn trên tai bố thí, nhờ nhân duyên ấy trong chín mươi một kiếp thường không bị đọa ác đạo, hưởng phước vui cõi Trời, cõi người, thân cuối cùng, khi sanh ra, có hoa Tu-mạn ở trên tai, hương thơm đầy nhà, cho nên đặt tên là Tu-mạn-nhĩ. Lúc sau chán đời xuất gia, chứng đạo quả A-la-hán.

Như vậy, Bồ-tát nhờ nhân duyên đời trước bố thí ít được quả báo

nhiều, bèn tùy theo vật có được nhiều ít mà bố thí.

Lại nữa, Bồ-tát cũng không nhất định thường bố thí ít vật, mà tùy theo vật có được nhiều thì thí nhiều, ít thì thí ít.

Lại nữa, Phật muốn tán thán công đức Bát-nhã Ba-la-mật lớn lao, nên nói thí ít mà được quả báo nhiều, công đức vô lượng.

Hỏi: Như A-la-hán Bạt-câu-la... cũng bố thí ít mà được quả báo nhiều, đâu có dùng Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Bạt-câu-la tuy được quả báo, nhưng có kiếp số hạn lượng, được đạo quả nhỏ, vào Niết-bàn. Còn Bồ-tát do Bát-nhã Ba-la-mật phương tiện hồi hướng, nên bố thí ít mà phước đức vô lượng vô biên vô số.

Hỏi: Thế nào là do phương tiện hồi hướng, nên bố thí ít mà được công đức vô lượng vô biên?

Đáp: Tuy bố thí ít mà đều hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Bồ-tát suy nghĩ rằng: Ta do phước đức nhân duyên này không phải để cầu các vui thế gian trong cõi trời cõi người, mà chỉ để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng như Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vô lượng vô biên, nên phước đức ấy cũng vô lượng vô biên.

Lại phước đức ấy vì độ hết thủy chúng sanh, cũng như chúng sanh vô lượng vô biên nên phước đức cũng vô lượng vô biên.

Lại nữa, phước đức ấy dùng đại từ bi gây dựng, đại từ bi vô lượng vô biên, nên phước đức ấy cũng vô lượng vô biên.

Lại nữa, phước đức của Bồ-tát hòa hợp với thật tướng các pháp, nên ba phần đều thanh tịnh là người nhận, người cho và tài vật, đều chẳng thể có được. Như trong Kinh Bát-nhã Ba-la-mật, khi ban đầu vì Xá-lợi-phất nói Bồ-tát bố thí, cả người cho, người nhận, và tài vật đều không thể có được, nên đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật. Dùng trí tuệ thật tướng ấy bố thí nên được vô lượng vô biên phước đức.

Lại nữa, các Bồ-tát đều ghi nhớ phước đức có được đều là như tướng, pháp tánh tướng, thật tế tướng. Ví như, pháp tánh, thật tế vô lượng vô biên, nên phước đức ấy cũng vô lượng vô biên.

Hỏi: Nếu đại Bồ-tát quán các pháp thật tướng biết như, pháp tánh, thật tế, là tướng tịch diệt vô vi, thì làm sao còn sanh tâm để tạo phước đức?

Đáp: Bồ-tát tu tập tâm đại bi lâu ngày, khi tâm đại bi phát khởi, suy nghĩ rằng: Chúng sanh không biết thật tướng các pháp, ta sẽ làm cho chúng sanh biết được thật tướng ấy, nên dùng sức Tinh tấn Ba-la-mật

giúp cho tâm đại bi, trở lại thật hành nghiệp nhân duyên về phước đức, ví như lửa muốn tắt gặp được gió thổi củi thì bùng cháy lại.

Lại nữa, vì nhớ lại bản nguyện, và mười phương Phật đến nói rằng: Người hãy nhớ lại khi mới phát tâm và nay người mới được một pháp môn ấy, còn vô lượng pháp môn như vậy, người chưa được tất cả, hãy trở lại chứa nhóm các công đức, như trong Thất địa của kinh Tiệm bị nói rõ.

Hỏi: Bồ thí nhiều ít thì có thể như vậy. Về giới có năm giới, giới thọ một ngày, mười giới, nhiều ít cũng có thể được, vì nó thuộc sắc pháp có thể phân biệt được. Còn bốn Ba-la-mật kia, làm sao biết nó nhiều ít?

Đáp: Nó đều biết được, như nhãn có hai thứ là thân nhãn và tâm nhãn. Thân nhãn là tuy thân miệng không động nhưng tâm không thể không động khởi, vì thiếu nhãn cho nên không thể chế tâm. Tâm nhãn là thân tâm đều nhãn, giống như cây khô.

Lại nữa, thiếu nhãn là bị người đánh mắng không đánh mắng lại. Đại nhãn là không phân biệt người mắng, người nhãn và sự nhãn.

Lại nữa, nhãn đối với chúng sanh là thiếu nhãn, nhãn đối với pháp là đại nhãn. Như vậy là phân biệt thiếu nhãn.

Thiếu tinh tấn có hai là thân tấn và tâm tấn. Thân tấn là thiếu, tâm tấn là đại. Tinh tấn bên ngoài là thiếu, tinh tấn bên trong là đại. Thân miệng tinh tấn là thiếu, ý tinh tấn là đại. Như Phật nói ý nghiệp sức lớn, như khi vị đại tiên nhân nổi sân, có thể khiến một nước lớn tiêu diệt.

Lại nữa, thân miệng làm tội ngũ nghịch, bị quả báo lớn ở trong địa ngục A-tỳ chỉ một kiếp, trong khi đó ý nghiệp sức lớn, được sanh cõi trời Phi hữu tướng phi vô tướng, sống tám vạn đại kiếp và cũng ở mười phương cõi Phật sống vô lượng kiếp. Vì vậy nên biết thân miệng tinh tấn là thiếu, ý tinh tấn là đại.

Lại nữa, như Kinh nói: Nếu thân, miệng, ý, tịch diệt bất động, ấy là đại tinh tấn. Động là thiếu tinh tấn, như vậy gọi là thiếu tinh tấn.

Thiếu thiền là dục giới định, vị đáo địa, vì không lìa dục nên gọi là thiếu, và quán hai thiền. Sơ thiền là thiếu, cho đến Diệt tận định, hữu lậu là thiếu, vô lậu là đại. Chưa được bất thối, chưa được vô sanh nhãn pháp thiền là thiếu, được bất thối, được vô sanh nhãn pháp thiền là đại. Cho đến ngôi đạo tràng định tương ứng với giải thoát thứ mười sáu là thiếu, Kim cang tam-muội thứ mười bảy là đại.

Lại nữa, nếu Bồ-tát quán hết thấy pháp thường định, không tán loạn, không nương tựa, không phân biệt, ấy là đại, ngoài ra đều là thiếu

Tuệ có hai là thế gian tuệ và xuất thế gian tuệ. Thế gian tuệ là thiếu, xuất thế gian tuệ là đại. Tịnh tuệ, tạp tuệ, tướng tuệ, vô tướng tuệ, phân biệt tuệ, vô phân biệt tuệ, tùy pháp tuệ, phá pháp tuệ, vì sanh tử tuệ, vì Niết-bàn tuệ, vì tự lợi ích tuệ, vì lợi ích hết thảy chúng sanh tuệ... cũng như vậy.

Lại nữa, văn tuệ là thiếu, tư tuệ là đại, tư tuệ là thiếu, tu tuệ là đại, hữu lậu tuệ là thiếu, vô lậu tuệ là đại, tuệ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là thiếu, tuệ tu hành sáu độ là đại, tu tuệ là thiếu, phương tiện tuệ là đại, trong các địa phương tiện triển chuyển có đại thiếu, cho đến mười địa. Như vậy phân biệt nhiều và ít.

Phật khen Bồ-tát kỳ lạ đặc biệt, trong việc nhỏ mà được vô lượng vô biên công đức, hướng chi việc lớn. Còn các người khác bỏ nhiều tài vật, thân miệng siêng khổ mà được phước ít. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng như vậy, không kịp được Bồ-tát tu ít mà quả báo nhiều. Như trước nói ví dụ hơi miệng phát ra tiếng không vang đi xa, tiếng thổi vào trong còi thì có thể vang xa. Như vậy nghiệp nhân bố thí ít, các người khác làm thì được phước đức cũng ít, còn đại Bồ-tát do lực phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hồi hướng, nên được vô lượng vô biên phước đức.

Do vậy nên nói muốn thật hành ít thí, ít giới, ít nhẫn, ít tấn, ít thiền, ít trí.

KINH: Bồ-tát ma-ha-tát muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN. Nghĩa của các Ba-la-mật như trước đã nói.

Hỏi: Tướng năm Ba-la-mật tức là tướng Bát-nhã Ba-la-mật chăng? Nếu là tướng Bát-nhã Ba-la-mật thì không nên có năm tên sai khác, cố sao nói muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Cũng đồng, cũng khác. Khác là Bát-nhã Ba-la-mật là quán thật tướng các pháp mà không lãnh thọ, không dính mắc các pháp. Bồ thí là bỏ tất cả vật sở hữu trong ngoài. Đem tâm Bát-nhã Ba-la-mật làm việc bố thí, khi ấy bố thí được gọi là Ba-la-mật.

Lại nữa, năm Ba-la-mật gieo trồng các công đức, còn Bát-nhã Ba-la-mật trừ tâm tà kiến chấp trước. Như một người gieo lúa, một người bừa trừ cỏ rác, để cho lúa tăng trưởng đơm hoa kết trái. Bốn Ba-la-mật kia cũng như vậy.

Hỏi: Nay làm sao muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Bồ thí có hai, một tịnh, hai bất tịnh. Bất tịnh là vì kiêu mạn nên bồ thí, nghĩ rằng: người thua ta mà còn bồ thí, ta há lại không làm được ư? Vì ganh ghét nên bồ thí, nghĩ rằng, kẻ oán ghét ta nhờ bồ thí mà được tiếng hơn ta, vậy nay ta sẽ thí cho nhiều thì chắc chắn hơn người kia. Vì nghèo nên bồ thí, nghĩ rằng: Ta bồ thí một ít vật mà được quả báo gấp ngàn vạn, cho nên bồ thí. Vì danh nên bồ thí, nghĩ rằng, nay ta ưa bồ thí, ta sẽ ở vào số người tốt, được mọi người tín mộ. Vì thu nhiếp người nên bồ thí, nghĩ rằng: Nay ta bồ thí, chắc người sẽ quy về ta. Các lối hành thí xen tạp kiết sử như vậy, gọi là bất tịnh.

Tịnh là, không có việc xen tạp như trên, chỉ đem tâm thanh tịnh, tin nhân quả, cung kính thương xót người thọ nhận, không cầu lợi đời nay, chỉ cầu công đức đời sau. Lại có cách tịnh thí không cầu lợi ích đời sau, chỉ đem tâm tu hành giúp cầu Niết-bàn. Lại có cách tịnh thí là sanh tâm đại bi, vì chúng sanh nên không cầu tư lợi, sớm được Niết-bàn, mà chỉ vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ấy gọi là tịnh thí. Do tâm Bát-nhã Ba-la-mật nên có thể tịnh thí như vậy. Do vậy nên nói muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, do năng lực Bát-nhã Ba-la-mật, bỏ tâm chấp trước các pháp, huống gì tâm chấp ngã lại không bỏ được. Vì bỏ tâm chấp ngã, nên xem tự thân và vợ con như cỏ, đất, không chút luyến tiếc, đều bồ thí hết cả.

Do vậy nên muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật. Các Ba-la-mật khác cũng như vậy. Nhờ tâm Bát-nhã Ba-la-mật giúp thành tựu vậy.

Lại nữa, các Ba-la-mật kia, không nhờ có Bát-nhã Ba-la-mật thì không được gọi là Ba-la-mật, và cũng không bền chắc. Như trong phẩm sau nói: Năm Ba-la-mật không có được Bát-nhã Ba-la-mật thì không được gọi là Ba-la-mật. Lại như Chuyển luân thánh vương, không có xe báu thì không gọi là Chuyển luân thánh vương, không thể lấy báu khác để gọi được. Cũng như nhóm người mù không ai dẫn dắt thì không thể đi đến được. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, dắt dẫn năm Ba-la-mật khiến đạt đến Tát-bà-nhã (Nhất thiết chủng trí). Ví như đại quân không có tướng giỏi, đánh giặc không thành công. Lại như thân người, các căn tuy có đủ, nếu không có mắt, không thể tự đến đâu được. Lại như người không có mạng căn, thì các căn khác đều hoại diệt, có mạng căn thì các căn khác hữu dụng. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Năm Ba-la-mật kia không có Bát-nhã Ba-la-mật không được tăng trưởng, có được Bát-nhã Ba-la-mật thì các Ba-la-mật kia được tăng trưởng đầy đủ.

Do vậy nên Phật nói, muốn thực hành Bồ thí Ba-la-mật nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

KINH: Bồ-tát ma-ha-tát muốn đời đời thân thể tướng tợ với Phật, muốn đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN. Hỏi: Trong kinh Thanh văn nói: Bồ-tát tu hành qua khỏi ba A-tăng-kỳ kiếp, trong một trăm kiếp tiếp theo gieo trồng nhân duyên về ba mươi hai tướng, sao nay nói đời đời thân thể tướng tợ với Phật, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình?

Đáp: Trong A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa (Abhidharma-vibbassa) của Ca-chiên-diên-tử nói như vậy, chứ không phải trong Tam tạng nói, vì sao? Vì ba mươi hai tướng người khác cũng có, đâu đủ cho là quý, như Nan-đà ở kiếp trước, nhân một lần tắm cho chúng Tăng phát nguyện rằng: Nguyện cho tôi đời đời đon chánh thanh khiết. Lại trong một kiếp khác, gặp tháp Bích-chi Phật, lấy tranh vẽ trang nghiêm tượng Bích-chi Phật, phát nguyện rằng: Nguyện cho tôi đời đời có sắc tướng nghiêm thân. Do nhân duyên ấy, đời đời được thân tướng trang nghiêm, cho đến thân cuối xuất gia làm Sa-môn, Chúng tăng ở xa trông thấy gọi đó là Phật, đồng đứng dậy nghinh đón. Nan-đà Tiểu thừa gieo ít công đức mà còn được quả báo ấy, huống chi Bồ-tát trong vô lượng vô số kiếp tu tập công đức mà đời đời thân hình không tướng tợ Phật sao?

Lại như Bồ-tát Di-lặc, khi còn làm kẻ bạch y, có vị thầy tên là Bà-bạt-lê có ba tướng:

1. Tướng lông trắng giữa hai chân mày.
2. Tướng lưỡi phủ cả mặt.
3. Tướng mã âm tàng.

Như vậy, không phải là Bồ-tát cũng đều có tướng, thì Bồ-tát há phải sau ba vô số kiếp mới gieo nhân về tướng tốt?

Lại nữa, trong Đại thừa, có Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không hề sanh ác tâm, đời đời được quả báo có ngũ thông, thân thể tợ Phật.

Hỏi: Bồ-tát chưa được Phật đạo, sao được thân tướng như Phật?

Đáp: Bồ-tát vì độ chúng sanh, mà hoặc làm thân Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm thân Đế-thích, hoặc làm thân Phạm-vương, hoặc làm thân Thanh văn, thân Bích-chi Phật, thân Bồ-tát, thân Phật. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm, Văn-thù-sư-lợi tự nói: Bảy mươi hai ức phen làm một Duyên-giác mà vào Niết-bàn. Lại hiện làm Phật hiệu là Long-Chủng-Tôn. Thời ấy chưa phải có Phật mà chúng sanh vẫn

thấy thân Phật, hoan hỷ lãnh thọ giáo hóa.

Hỏi: Nếu Bồ-tát có thể làm thân Phật thuyết pháp độ sanh, vậy với Phật có gì sai khác?

Đáp: Bồ-tát có đại thần lực, ở địa vị thập trú, đầy đủ Phật pháp mà trú thế gian, vì rộng độ chúng sanh nên không thủ chứng Niết-bàn, cũng như huyễn sư tự biến hóa thân thuyết pháp cho người, chẳng phải thân Phật thật. Tuy độ thoát chúng sanh như vậy, song có lượng có hạn, còn Phật độ sanh vô lượng vô hạn. Bồ-tát tuy làm thân Phật, không thể cùng khắp mười phương thế giới, còn thân Phật thì cùng khắp vô lượng thế giới, trước những người đáng được độ, đều hiện thân Phật. Cũng như trăng đêm mười bốn tuy có sáng mà không bằng trăng đêm rằm. Bồ-tát và Phật có sai khác cũng như vậy.

Hoặc có Bồ-tát được vô sanh pháp nhãn, pháp tánh sanh thân, ở địa vị thất trú, có năm thần thông, biến hóa thân như Phật, giáo hóa chúng sanh.

Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, tu sáu Ba-la-mật, do nhân duyên hạnh nghiệp ấy, được thân tướng giống Phật, giáo hóa chúng sanh.

Hỏi: Ba mươi hai tướng là quả báo do bố thí... còn Bát-nhã Ba-la-mật là không có gì, như hư không, cơ sao nói muốn được tướng tốt nên học Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Ba mươi hai tướng có hai loại: 1. Đầy đủ như Phật. 2. Không đầy đủ, như Chuyển luân Thánh vương, Nan-đà... Bát-nhã Ba-la-mật hòa hợp với bố thí, nên được tướng tốt đầy đủ như Phật. Các người khác chỉ hành bố thí không có Bát-nhã, nên tướng không đầy đủ.

Hỏi: Tại sao bố thí... mà được ba mươi hai tướng?

Đáp: Như đàn việt khi bố thí, người thọ lãnh được sắc lực... năm việc ích thân, nên người bố thí được đầy đủ tướng vành xe (xoáy tròn) ở chân tay. Như trong chương Đàn Ba-la-mật ở trước đã nói rộng. Thật hành trì giới, nhẫn nhục... cũng như vậy, đều làm cho đủ ba mươi hai tướng. Những gì là ba mươi hai tướng? Một tướng dưới bàn chân bằng phẳng, còn các tướng khác như trong phẩm Tán Bồ-tát ở trước đã nói rõ.

Hỏi: Nhân duyên gì được tướng bàn chân bằng phẳng?

Đáp: Phật đời đời nhất tâm kiên cố trì giới, cũng không khiến người khác phá giới, nên được tướng thứ nhất. Được tướng thứ nhất ấy thì ở trong tự pháp không ai lay động được, nếu làm Chuyển luân thánh vương, thì ở trong tự quốc độ không ai xâm lăng được. Do hạnh nghiệp đúng như pháp nuôi dưỡng, bảo hộ nhân dân và Sa-môn xuất gia, nên

được tướng bánh xe ngàn tấc, là tướng ban đầu chuyển pháp luân, nếu làm Chuyển luân thánh vương thì được Chuyển bảo luân. Do nghiệp xa lìa sát sanh nên được tướng ngón tay dài. Do nghiệp không trộm cắp nên được tướng gót chân đầy đặn. Do nghiệp lấy bốn nhiếp pháp thu nhiếp chúng sanh nên được tướng mạng lưới ở giữa các ngón tay chân. Do nghiệp lấy y phục, ẩm thực, ngọa cụ thượng diệu cúng dường bậc tôn trưởng nên được tướng tay chân mềm mại. Do nghiệp tu phước càng tăng nên được tướng mu bàn chân cao, tướng mỗi lỗ chân lông mọc một lông, lông đều hướng lên trên. Do nghiệp đúng như pháp sai khiến hòa hợp làm phước và mau mắn dạy người, nên được tướng chân đùi đẹp như nai chúa Y-nê-diên. Do đúng như pháp lấy tịnh vật bố thí, không não hại người thọ lãnh, nên được tướng đứng thẳng tay dài quá gối, tướng thân ngay ngắn như cây Ni-câu-lô-đà. Do tu tâm biết tầm quý nhiều và dứt tà tâm, lấy phòng xá, y phục, vật che trùm để bố thí, nên được tướng âm tàng như ngựa chúa. Do tu Từ tam-muội, tâm tịnh tín nhiều, và dùng ẩm thực, y phục, ngọa cụ màu sắc đẹp để bố thí, nên được tướng kim sắc, tướng hào quang một trượng. Do thường ưa vấn nghĩa, cung cấp người tôn trọng và người lành, nên được tướng da tế mịn. Do đúng pháp xét đoán sự việc, không tự chuyên chấp, ủy thác việc chấp chánh, nên được tướng thân trên như sư tử, tướng dưới nách đầy đặn, tướng bờ vai tròn. Do cung kính đưa đón hầu hạ tôn trưởng nên được tướng thân thẳng rộng. Do bố thí đầy đủ nên được tướng bảy chỗ đầy đặn. Do thí xả tất cả không tiếc lẫn, nên được tướng má vuông. Do lìa nói hai lưỡi nên được tướng bốn mươi cái răng, tướng răng khít và ngang bằng. Do thường tu tâm từ, tư duy đều tốt, nên được răng trắng không lồi lõm. Do lìa vọng ngữ nên được tướng lưỡi mỏng rộng. Do bố thí đồ ăn ngon, không não hại người lãnh thọ nên được tướng có chất vị tối thượng trong thực vị. Do lìa ác khẩu nên được tướng Phạm âm. Do thiện tâm mắt hiền nhìn chúng sanh nên được tướng mắt xanh biếc, như mắt trâu chúa. Do lễ kính bậc tôn kính và tự trì giới, lấy giới dạy người, nên được tướng nhục kế. Do tán thán người đáng tán thán nên được tướng lông trắng giữa hai chân mày; ấy là nghiệp duyên tạo thành ba mươi hai tướng theo trong pháp Thanh văn.

Nghiệp duyên tạo ba mươi hai tướng theo trong pháp Đại thừa là:

Hỏi: Chư Phật mười phương, các pháp ba đời, đều là tướng vô tướng, cố sao nay nói ba mươi hai tướng? Một tướng còn không thật, huống gì ba mươi hai?

Đáp: Phật pháp có hai đế:

1. Thế đế.
2. Đệ nhất nghĩa đế.

Vì thế đế nên nói ba mươi hai tướng, vì đệ nhất nghĩa đế nên nói vô tướng.

Có hai đạo:

1. Khiến chúng sanh tu phước đạo.
2. Tuệ đạo.

Vì phước đạo nên nói ba mươi hai tướng, vì tuệ đạo nên nói vô tướng, vì sanh thân nên nói ba mươi hai tướng, vì pháp thân nên nói vô tướng. Phật thân lấy ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp tùy hình để tự trang nghiêm. Pháp thân lấy Mười lực, Bốn vô sở úy, Bốn vô ngại trí, Mười tám pháp không chung, các công đức để trang nghiêm.

Chúng sanh có hai nhân duyên: 1. Nhân duyên phước đức. 2. Nhân duyên trí tuệ. Muốn lấy phước đức nhân duyên dẫn đạo chúng sanh nên dùng ba mươi hai tướng, muốn lấy trí tuệ nhân duyên dẫn đạo chúng sanh nên dùng pháp thân.

Có hai loại chúng sanh:

1. Chúng sanh biết các pháp là giả danh.
2. Chúng sanh chấp vào danh tự. Vì chúng sanh chấp vào danh tự nên nói vô tướng, vì chúng sanh biết các pháp là giả danh nên nói ba mươi hai tướng.

Hỏi: Công đức mười lực, bốn vô sở úy cũng đều có tướng riêng, cơ sao nói pháp thân vô tướng?

Đáp: Hết thấy pháp vô lậu tương ứng với mười sáu hành (quán mười sáu hành tướng của bốn đế - ND), ba tam-muội (không vô tướng, vô tác - ND) nên đều gọi là vô tướng. Phật muốn cho chúng sanh hiểu nên phân biệt nói các tướng. Nói hết thấy Phật pháp, lấy không, vô tướng, vô tác ẩn ký, nên đều vào như, pháp tánh, thật tế, nhưng vì hạng người nhờ trông thấy sắc mà hoan hỷ phát đạo tâm, nên hiện thân ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Lại nữa, vì hiển bày sự tối thắng đối với chúng sanh nên hiện ra ba mươi hai tướng mà không phá pháp vô tướng, như Bồ-tát mới sanh trong bảy ngày đầu, quán bằng lụa trắng, đưa chỉ các thầy tướng, các thầy tướng lấy sách tướng xưa ra đoán và trả lời vua rằng: theo pháp sám ký của chúng tôi, thì người có ba mươi hai tướng, nếu ở nhà thường làm Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia sẽ được thành Phật. Chỉ có hai lẽ đó, không có lẽ thứ ba. Các thầy tướng lui ra rồi, Bồ-tát ngủ nghỉ.

Lại có tiên nhân tên A-tư-đà thưa vua Tịnh-phạn rằng: Tôi dùng

Thiên nhĩ nghe chư thiên quỷ thần nói, Tịnh-phạn vương sanh con có tướng Phật thân cho nên đến xin xem. Vua rất hoan hỷ, nghĩ người này là tiên thánh mới từ xa đến muốn xem con ta, liền sắc lệnh các người hầu, đưa thái tử đến. Người hầu trả lời vua: “Thái tử vừa ngủ.” A-tư-đà nói: “Thánh vương xin thưởng thí cam lồ cho tất cả, không nên ngủ.” Liền đứng dậy đi đến chỗ thái tử, bồng lên trên tay, xem tướng trên dưới xong òa khóc, không tự cầm nổi, vua rất không vui, hỏi A-tư-đà: “Có gì không lành mà khóc lóc như vậy?” A-tư-đà đáp: “Giả sử trời mưa núi Kim cang lớn, không thể làm lay động một sợi lông của vị này, đâu có gì không tốt. Thái tử chắc sẽ làm Phật, tôi nay tuổi đã xế chiều, sẽ sanh lên cõi trời Vô sắc, không được thấy Phật, không nghe được giáo pháp của Ngài, tự thương cho mình quá!” Vua nói: “Các thầy tướng nói không nhất định một việc, nếu ở nhà thì sẽ làm Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia thì sẽ được làm Phật.”

A-tư-đà nói: “Các thầy tướng nói chỉ lấy việc đời so sánh mà biết, chẳng phải do Thiên nhãn biết. Sách tướng của chư thánh lại không đầy đủ biết khắp các tướng, chỉ xem tổng quát, không thể rõ ràng cho nên hoặc nói ở nhà sẽ làm Chuyển luân thánh vương, xuất gia sẽ làm Phật. Nay ba mươi hai tướng của thái tử, ngay thẳng rõ ràng, sâu xa trong sạch, chắc chắn sẽ làm Phật, chứ không phải làm Chuyển luân thánh vương.”

Vì vậy nên biết ba mươi hai tướng là rất thù thắng đối với hết thảy chúng sanh.

Nói pháp vô tướng là để phá chấp tướng thường, lạc, ngã, tịnh, nam, nữ, sanh, tử... vì vậy nên Phật pháp tuy là tướng vô tướng, mà hiện ra ba mươi hai tướng để dẫn đạo chúng sanh, khiến họ biết Phật là đệ nhất mà sanh lòng tin thanh tịnh, nên nói ba mươi hai tướng mà không bị lỗi.

Hỏi: Vì cớ sao nói ba mươi hai tướng chứ không nhiều không ít?

Đáp: Hoặc nói nhiều, hoặc nói ít, đều sẽ có vấn nạn.

Lại nữa thân Phật cao một trượng sáu, nếu nói ít tướng thì không khắp, không đủ trang nghiêm. Nếu quá ba mươi hai tướng thì bị tạp loạn, ví như đồ vật trang sức thân, tuy giàu có châu ngọc, không thể mang nặng anh lạc vào mình, thế nên ba mươi hai tướng không nhiều không ít, vừa được trung bình.

Lại nữa, nếu ít không đoan nghiêm, thì để lại chỗ cho tám mươi vẻ đẹp tùy hình, còn quá ba mươi hai tướng thì tạp loạn.

Hỏi: Nếu cần có tám mươi vẻ đẹp tùy hình, thì sao không gọi cả là tướng mà gọi riêng là vẻ đẹp?

Đáp: Tướng lớn nghiêm thân, nếu nói lớn là bao gồm nhỏ.

Lại nữa, tướng thì thô mà vẻ đẹp thì tế. Chúng sanh thấy Phật thì thấy tướng, còn vẻ đẹp khó thấy. Lại tướng thì các người khác cũng có, còn vẻ đẹp thì hoặc có hoặc không, vì vậy nên nói riêng tướng và vẻ đẹp.

Hỏi: Phật rốt ráo dứt hết tướng chúng sanh, tướng tôi ta, đầy đủ tướng không pháp, cố sao lại lấy tướng trang nghiêm, như cách của người chấp thủ tướng?

Đáp: Nếu Phật chỉ lấy diệu pháp trang nghiêm tâm, còn thân không có tướng hảo, thì hoặc có chúng sanh khả độ, họ sanh tâm khinh mạn cho Phật không đủ thân tướng, nên không thể nhất tâm vui thọ pháp Phật. Ví như lấy đồ nhơ mà đựng thức ăn ngon, người ta không mừng. Như lấy dây da thú đựng vật báu, người cầm lấy không vui. Vì vậy, nên Phật lấy ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình.

Lại nữa, Phật thường ở giữa đại chúng, cất tiếng rống sư tử rằng: “Ta có hết thấy công đức rất là đệ nhất giữa chúng sanh,” nhưng nếu Phật sanh thân không lấy tướng hảo trang nghiêm, thì hoặc có người nói: “Thân hình xấu xí, có thể biết được gì!” Phật dùng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình trang nghiêm thân mà chúng sanh còn có kẻ không tin, huống là không dùng tướng hảo trang nghiêm!

Lại nữa, Phật pháp sâu xa, tướng thường vắng lặng, nên chúng sanh cuồng ngu không tin không thọ, cho rằng thân diệt tận rồi không còn có thứ gì nữa. Vì vậy nên Phật đưa tướng lười rộng dài, phát ra tiếng Phạm âm, thân phóng hào quang lớn, dùng các nhân duyên thí dụ, nói pháp thượng diệu, chúng sanh được thấy thân tướng của Phật oai đức, lại nghe âm thanh, đều hoan hỷ tin vui.

Lại nữa, vật trang nghiêm có trong ngoài. Thiên định, trí tuệ, các công đức, là trang nghiêm trong, thân tướng oai đức, trì giới đầy đủ, là trang nghiêm ngoài, Phật cả trong ngoài đều đầy đủ.

Lại nữa, Phật thương nghĩ chúng sanh mà xuất hiện ở đời, lấy các công đức trí tuệ làm lợi ích cho chúng sanh lợi căn, lấy thân tướng trang nghiêm làm lợi ích cho chúng sanh độn căn. Tâm trang nghiêm mở cửa Niết-bàn, thân trang nghiêm mở cửa trời người an lạc. Thân trang nghiêm nên đặt chúng sanh vào ba chỗ phước, tâm trang nghiêm nên đặt chúng sanh vào ba cửa giải thoát; thân trang nghiêm nên đưa chúng sanh ra khỏi ba đường ác, tâm trang nghiêm nên đưa chúng sanh ra khỏi ngục ba cõi.

Như vậy có vô lượng nhân duyên lợi ích, nên lấy tướng hảo trang

nghiêm sanh thân.

KINH: Muốn sanh vào nhà Bồ-tát, muốn được đất Cưu-ma-la-già, muốn được không lìa chư Phật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN. Nhà Bồ-tát: Nếu phát tâm đại bi thậm thâm đối với chúng sanh, ấy là sanh vào nhà Bồ-tát. Như sanh vào nhà vua, không ai dám khinh, cũng không sợ đói khát, lạnh, nóng... người vào đạo Bồ-tát, sanh vào nhà Bồ-tát cũng như vậy. Vì là Phật tử nên chư thiên, rồng, quỷ thần, các thánh nhân không ai dám khinh, càng thêm cung kính, không sợ ác đạo, chỗ thấp hèn trong cõi trời người, không sợ người Thanh văn, Bích-chi Phật, hay ngoại đạo luận sư đến làm trở ngại tâm kia.

Lại nữa, Bồ-tát mới phát tâm, một lòng phát nguyện từ ngày nay không còn theo các ác tâm, chỉ muốn độ thoát hết tất cả chúng sanh, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Bồ-tát nếu biết được thật tướng các pháp chẳng sanh chẳng diệt, được vô sanh pháp nhẫn, từ đó trở đi thường trụ Bồ-tát đạo, như Phật nói trong kinh Trì tâm: “Từ khi Ta thấy đức Phật Đỉnh Quang (Nhiên Đăng) được pháp vô sanh nhẫn mới bắt đầu đầy đủ sáu Ba-la-mật, còn từ đó về trước, hoàn toàn không có bố thí, trì giới...”

Lại nữa, nếu Bồ-tát nghĩ rằng, lấy kiếp số nhiều như cát sông Hằng làm một ngày một đêm, dùng ngày đêm ấy, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, số năm như vậy quá trăm ngàn vạn ức kiếp mới có một đức Phật ra đời. Đối với chỗ đức Phật ấy, cúng dường, trì giới, chứa các công đức, ở nơi chư Phật nhiều như cát sông Hằng như vậy, vậy sau mới được thọ ký làm Phật, mà tâm Bồ-tát không giải đãi, không mất không chán, thấy đều vui tu hành.

Lại nữa, Bồ-tát đối với chúng sanh tà định, ngũ nghịch, và người dứt thiện căn, mà sanh tâm từ bi, khiến họ vào chánh đạo, không cầu báo ân.

Lại nữa, Bồ-tát khi mới phát tâm đến nay, không bị các phiền não che lấp, phá hoại.

Lại nữa, Bồ-tát tuy quán thật tướng các pháp, đối với các quán, tâm cũng không chấp trước.

Lại nữa, Bồ-tát tự nhiên, miệng thường nói thật, cho đến trong mộng cũng không nói dối.

Lại nữa, Bồ-tát thấy sắc đều là sắc Phật, do năng lực của niệm Phật tam-muội, không đắm trước nơi sắc.

Lại nữa, Bồ-tát thấy hết thấy chúng sanh bị trôi lăn trong khổ sanh tử, nên đối với hết thấy sự vui, tâm cũng không đắm trước, chỉ nguyện

rằng: “Ta và chúng sanh, lúc nào sẽ được độ thoát.”

Lại nữa, Bồ-tát đối với hết thảy trần bảo, tâm không đắm trước, chỉ vui theo Tam bảo.

Lại nữa, Bồ-tát thường dứt dâm dục, cho đến không sanh tâm tưởng nhớ, huống có thật sự.

Lại nữa, chúng sanh mắt trông thấy Bồ-tát, liền được Từ tam-muội.

Lại nữa, Bồ-tát hay làm cho hết thảy pháp đều là Phật pháp, không có pháp Thanh văn, Bích-chi Phật và pháp phàm phu sai khác.

Lại nữa, Bồ-tát phân biệt hết thảy pháp, đối với hết thảy pháp cũng không sanh tướng pháp, cũng không sanh tướng phi pháp. Có vô lượng nhân duyên như vậy, ấy gọi là sanh vào nhà Bồ-tát.

Hỏi: Từ khi phát tâm lại đây, đã sanh vào nhà Bồ-tát, sao nay còn nói muốn sanh vào nhà Bồ-tát, nên học Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Có hai thứ nhà Bồ-tát: là có thối chuyển và không có thối chuyển; nhà danh tự, nhà thật; nhà tịnh, nhà tạp; nhà có tin kiên cố, nhà không tin kiên cố. Vì muốn được nhà không thối chuyển, cho đến nhà có lòng tin kiên cố, nên nói: muốn được sanh vào nhà Bồ-tát, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

Muốn được đất Cưu-ma-la-già (đồng chân): Hoặc có Bồ-tát từ khi mới phát tâm đã dứt dâm dục, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thường hành Bồ-tát đạo, ấy gọi là đất Cưu-ma-la-già.

Lại nữa, hoặc có Bồ-tát phát nguyện rằng: Đời đời làm đồng nam xuất gia hành đạo, không thọ ái dục thế gian, ấy gọi là đất Cưu-ma-la-già.

Lại nữa, như con vua tên Cưu-ma-la-già, Phật là vua pháp, Bồ-tát từ khi vào chánh vị của pháp, cho đến chứng mười địa, đều gọi là con vua, đều kham làm Phật, như Văn-thù-sư-lợi, đủ các Phật sự Mười lực, Bốn vô sở úy... nên ở đất Cưu-ma-la-già, rộng độ chúng sanh.

Lại nữa, như đồng tử quá bốn tuổi trở lên, chưa đủ hai mươi tuổi gọi là Cưu-ma-la-già. Hoặc có Bồ-tát mới sanh vào nhà Bồ-tát giống như hài nhi, khi được vô sanh pháp nhãn cho đến mười trụ địa, dứt các việc ác, gọi là đất Cưu-ma-la-già. Muốn được địa vị như vậy, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

Thường muốn không lìa chư Phật: Bồ-tát đời đời sanh ra thường gặp chư Phật.

Hỏi: Bồ-tát thường giáo hóa chúng sanh, cơ sao thường muốn gặp Phật?

Đáp: Có Bồ-tát chưa vào địa vị Bồ-tát, chưa được bất thối chuyển, chưa được thọ ký, nên nếu lìa chư Phật, liền hoại các thiện căn, chìm trong phiền não, tự không độ được, đâu độ được người, như người cỡi thuyền giữa dòng bị hư hỏng, muốn vớt người khác, trở lại bị chìm luôn.

Lại như một ít nước sôi đổ vào ao băng lớn, tuy tan băng một chỗ nhỏ, vẫn trở lại thành băng. Bồ-tát chưa vào pháp vị, nếu xa lìa chư Phật, vì ít công đức, không sức phương tiện mà muốn giáo hóa chúng sanh, tuy được ít lợi ích vẫn trở lại đọa lạc! Vì vậy nên hàng tân học Bồ-tát không nên xa lìa chư Phật.

Hỏi: Nếu như vậy, sao không nói không xa lìa Thanh văn, Bích-chi Phật, vì Thanh văn, Bích-chi Phật cũng có thể làm lợi ích cho Bồ-tát?

Đáp: Bồ-tát có tâm lớn, Thanh văn, Bích-chi Phật tuy có lợi ích Niết-bàn, mà vì không có Nhất thiết trí nên không thể giáo hóa, dẫn đạo Bồ-tát. Chư Phật có Nhất thiết chủng trí nên có thể giáo hóa dẫn đạo Bồ-tát, như voi lún dưới bùn, ngoài sức voi không kéo ra được. Bồ-tát cũng như vậy, nếu vào trong phi đạo, chỉ có Phật cứu được, vì đồng đạo lớn. Vì vậy, nên nói Bồ-tát thường muốn không lìa chư Phật.

Lại nữa, Bồ-tát suy nghĩ rằng ta chưa được Phật nhãn, không khác người mù, nếu không được Phật dẫn đạo, thì không đến được, lầm đi vào đường khác, dầu nghe nói Phật pháp ở chỗ khác lưu hành, mà chưa biết thời tiết giáo hóa, hành pháp nhiều hay ít.

Lại nữa, Bồ-tát thấy Phật thì được các thứ lợi ích, hoặc mắt thấy mà tâm được thanh tịnh, hoặc nghe nói mà tâm vui pháp, được đại trí tuệ, theo pháp tu hành được giải thoát. Như vậy, gặp Phật được vô lượng lợi ích, đâu lại không một lòng cầu muốn thấy Phật, ví như hài nhi, không nên lìa mẹ. Lại như đi đường, không lìa lương thực, như lúc nóng bức không lìa gió mát nước lạnh, như lúc đại hàn không muốn xa lửa, như qua nước sâu, không nên lìa thuyền, như người bệnh không lìa lương y. Bồ-tát không lìa chư Phật, quá hơn các việc trên ấy. Vì cớ sao? Vì cha mẹ, thân thuộc, tri thức người, trời, vua... đều không lợi ích bằng Phật. Phật lợi ích các Bồ-tát, lìa các chỗ khổ, ở đất của Thế Tôn. Do nhân duyên ấy, Bồ-tát thường không lìa Phật.

Hỏi: Pháp hữu vi giả dối không thật, đều không thể tin, làm sao được như nguyện “không lìa chư Phật”?

Đáp: Đây đủ phước đức, trí tuệ còn có thể làm Phật, huống chi là không lìa chư Phật. Vì chúng sanh có tội nghiệp nhân duyên từ vô lượng kiếp nên không được như nguyện. Tuy hành phước đức mà trí tuệ mỏng ít, tuy hành trí tuệ mà phước đức mỏng ít, nên sở nguyện không thành.

Bồ-tát cầu Phật đạo nên cần tu hai hạnh là sanh nhẫn và pháp nhẫn. Hành sanh nhẫn nên phát tâm từ bi đối với chúng sanh, diệt tội vô lượng kiếp, được vô lượng phước đức. Hành pháp nhẫn nên phá vô minh đối với các pháp, được vô lượng trí tuệ. Hai hành hòa hợp nên nguyện gì cũng được thành. Vì vậy nên Bồ-tát đời đời thường không lìa Phật.

Lại nữa, Bồ-tát thường ưa vui niệm Phật, nên bỏ thân thọ thân, thường được gặp Phật, ví như chúng sanh tâm tập dục nặng, nên sanh làm thân loài chim đa dâm như khổng tước, uyên ương... ; tập sân hận nhiều nên sanh loài trùng độc, là ác long, la-sát, rết, rắn độc... tâm Bồ-tát không quý phước vui của Chuyển luân thánh vương, người, trời, mà chỉ niệm Phật, nên theo chỗ tâm thiên nặng mà thọ thân hình.

Lại nữa, Bồ-tát thường khéo tu niệm Phật tam-muội, nên sanh ra thường được gặp Phật, như nói ở trong Ban châu tam-muội; Bồ-tát vào tam-muội này liền thấy Phật A-di-đà, bèn hỏi Phật kia do nghiệp gì nên được sanh nước Cực-lạc ấy. Phật liền trả lời: Đây thiện nam tử, do thường tu niệm Phật tam-muội, ghi nhớ không bỏ, nên được sanh nước ta.

Hỏi: Thế nào là niệm Phật tam-muội được sanh nước kia?

Đáp: Niệm Phật là niệm ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, thân sắc vàng, thân phóng hào quang chiếu khắp mười phương, như vàng Diêm-phù-đàn nấu chảy, sắc nó sáng trong. Lại như núi chúa Tu di ở giữa biển lớn, khi mặt trời chiếu vào sắc nó phát sáng, hành giả lúc ấy không còn tưởng các sắc khác, như sắc núi đất cây cỏ... chỉ thấy thân tướng chư Phật giữa hư không, như vàng đỏ trong bình lưu ly thật hiện ra ngoài, cũng như Tỳ-kheo khi vào bất tịnh quán, chỉ thấy thân thể phình trương, tan hoại, cho đến chỉ thấy bộ xương người, bộ xương người ấy không có động tạo tác, cũng không đến đi, chỉ do ức tưởng nên thấy. Bồ-tát ma-ha-tát khi vào niệm Phật tam-muội, thấy chư Phật cũng lại như vậy. Vì nhiếp tâm vì tâm thanh tịnh, ví như người trang nghiêm thân mình, soi kính thủy sạch, thấy hết tất cả. Trong kính thủy ấy cũng không có hình tướng, chỉ vì sáng sạch nên trông thấy thân tướng mình.

Các pháp từ xưa đến nay thường tự thanh tịnh, Bồ-tát đem tâm thanh tịnh, tùy ý thấy hết thấy chư Phật, hỏi chỗ nghi ngờ, Phật đáp câu hỏi; nghe điều Phật dạy, tâm rất hoan hỷ; từ tam-muội khởi dậy suy nghĩ rằng: Phật từ đâu lại, thân ta cũng không đi, liền biết chư Phật không từ đâu đến, ta cũng không đi đâu.

Lại suy nghĩ rằng: Các vật hiện hữu trong ba cõi, đều do tâm làm. Vì cơ sao? Vì tùy tâm nghĩ đến thấy đều được thấy. Lấy tâm thấy Phật, lấy tâm làm Phật, tâm tức là Phật, tâm tức thân ta, tâm không tự biết,

cũng không tự thấy. Nếu chấp thủ tâm tướng, thấy đều vô trí, tâm cũng hư dối, đều từ vô minh xuất sanh. Nhân tâm tướng ấy, liền vào thật tướng các pháp, là “thường không”.

Được tam-muội và trí tuệ như vậy rồi, do năng lực của hai hành ấy, nên tùy ý sở nguyện không xa lìa chư Phật, như chim Kim sí, nhờ đủ hai cánh nên tự tại bay liệng giữa hư không. Bồ-tát được năng lực tam-muội và trí tuệ nên thân hiện tại tùy ý cúng dường chư Phật, sau khi mạng chung cũng lại gặp được chư Phật.

Vì vậy nên nói: Bồ-tát muốn thường không lìa chư Phật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

